

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 11-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: bà **Nguyễn Kim Liên** và ông **Phạm Văn Kha**

- Thư ký phiên tòa: ông **Lê Hồng Sơn**, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Phụng** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-HS, ngày 31 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Văn Đ (không có tên gọi khác); sinh ngày 11/7/1990 tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh

Nơi thường trú: khu phố Phan Đình Phùng, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Tuấn và con bà Nguyễn Thị Nhàn; vợ là Đinh Thùy Linh, chưa có con: chưa; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 14/7/2015, bị TAND thành phố Hạ Long xử phạt 48 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/3/2018.

Bị cáo hiện tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” Có mặt.

Bị hại:

1. anh Hoàng Văn T, sinh năm: 2002; nơi thường trú: thôn Đại Quang, xã Đường Hoa, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

2. anh Hoàng Văn Th, sinh năm: 2001; nơi thường trú: thôn Đại Quang, xã Đường Hoa, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

Người làm chứng: Bùi Thị Sứ, Lê Tuấn Anh, Hoàng Văn Tình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 50 phút, ngày 18/3/2024 tại Km 248 + 350 Quốc lộ 18 thuộc thôn 1, xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, Trần Văn Đông (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS 14Y1 - 288.32 hướng Móng Cái đi Hạ Long. Khi đến đoạn đường trên, Đông điều khiển xe sang phần đường bên trái để chuyển hướng rẽ trái về nơi làm việc nên đã va chạm với xe mô tô BKS 14L1 - 213.65 do anh Hoàng Văn T điều khiển đi hướng ngược chiều, phía sau chở anh Hoàng Văn Th khi xe của anh Thường đang đi đúng phần đường bên phải theo chiều xe đi. Hậu quả: anh Thường bị thương tích tổn hại 83% sức khỏe, anh Tiến bị thương tích tổn hại 03% sức khỏe, bản thân Đông bị thương tích tổn hại 66% sức khỏe.

Biên bản dựng lại hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà lập ngày 06/5/2025 thể hiện: vụ tai nạn xảy ra tại Km 248 + 350 Quốc lộ 18 thuộc thôn 1, xã Quảng Chính, huyện Hải Hà là đoạn đường hai chiều trải nhựa bằng phẳng rộng 6,85m, không có dải phân cách cứng, giữa đường kẻ vạch sơn đứt đoạn màu vàng phân chia hai phần đường xe chạy. Các dấu vết, vật chứng, phương tiện được tính theo chiều Hạ Long đi Móng Cái. Xe mô tô BKS 14Y1 - 288.32, vết cày xước, đám mảnh vỡ và đám máu đều nằm tại khu vực lề đường bên phải. Xe mô tô BKS 14L1 - 213.65, vết cày xước, đám mảnh vỡ, đám máu đều nằm tại phần đường gom của đường nhánh cao tốc Hạ Long - Móng Cái.

Quá trình điều tra đã thu thập 01 đoạn video trích xuất từ camera lắp đặt tại cửa hàng Vật liệu xây dựng Nhận Mai thuộc thôn 1, xã Quảng Chính, huyện Hải Hà. Kết luận giám định số 5711/KL-KTHS ngày 06/8/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video giám định. Xác định được phần đường va chạm giữa hai phương tiện chi tiết được thể hiện trong Phụ lục kèm theo. Tại Phụ lục kèm theo thể hiện: Tại thời điểm 02 phương tiện va chạm với nhau, 02 phương tiện đang ở phần đường 1 sát vạch kẻ đường (phần đường 1 là phần đường dành cho xe chạy hướng từ thành phố Hạ Long đi huyện Hải Hà).

Tại các bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 378, 379 ngày 08/6/2024 và số 436 ngày 22/5/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Quảng Ninh thể hiện: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Hoàng Văn Thường tại thời điểm giám định là 83%, anh Hoàng Văn Tiến là 03%, Trần Văn Đông là 66%.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Bị hại anh Hoàng Văn Thường và anh Hoàng Văn Th quá trình điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm xảy ra vụ tai nạn. Về diễn biến vụ án, anh Thường khai khi anh đang điều khiển xe đi đúng phần đường bên phải theo chiều xe đi với vận tốc khoảng 70km/h thì thấy cách khoảng

100m có ánh đèn xe đi ngược chiều. Anh vẫn giữ tốc độ cũ và đi đúng phần đường, khi cách khoảng 10m thì đột nhiên anh thấy xe ngược chiều đi sang phần đường của anh, do khoảng cách gần nên anh không tránh được dẫn đến hai xe va chạm. Anh Thường không có giấy phép lái xe, trước khi tham gia giao thông đã uống bia. Anh Hoàng Văn Tiến không trực tiếp nhìn thấy diễn biến vụ tai nạn do tại thời điểm xảy ra tai nạn anh Tiến ngồi sau gục mặt vào vai anh Thường. Anh Thường đã được bị cáo bồi thường số tiền 43.000.000 đồng, anh Tiến được bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, không ai đề nghị gì thêm. **Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Thường, anh Tiến đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.**

Người làm chứng các anh chị Bùi Thị Sứy, Lê Tuấn Anh, Hoàng Văn Tình vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp về nội dung liên quan đến vụ án.

Tại Cáo trạng số 343/CT-VKSHH ngày 07 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Trần Văn Đ; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- *Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

- *Về vật chứng: áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại 01 (một) giấy phép lái xe cho bị cáo Trần Văn Đ.*

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát mà thừa nhận hành vi phạm tội.

Lời nói sau cùng: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ nhất mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hà,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại Hoàng Văn T, Hoàng Văn Th và những người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; đồng thời, tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên ý kiến không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Đánh giá lời khai nhận của bị cáo Trần Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; trên cơ sở biên bản dựng lại hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; Biên bản, bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Biên bản xác định hiện trường, vị trí, khoảng cách; các bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 378 ngày 08/6/2024 và số 436 ngày 22/5/2024 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Quảng Ninh đối với Hoàng Văn T, Hoàng Văn Th cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ 50 phút ngày 18/3/2024, tại Km 248 + 350 Quốc lộ 18 thuộc thôn 1, xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, Trần Văn Đông điều khiển xe mô tô BKS 14Y1 - 288.32 hướng Móng Cái đi Hạ Long, do đi không đúng phần đường nên va chạm với xe mô tô BKS 14L1 - 213.65 do anh Hoàng Văn T điều khiển đi hướng ngược chiều, phía sau chở anh Hoàng Văn Th. Hậu quả: anh Hoàng Văn T, anh Hoàng Văn Th bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể lần lượt là 83% và 03% sức khỏe.

Hành vi nêu trên của Trần Văn Đ vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”..

Do đó, hành vi của bị cáo Trần Văn Đ đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp

đến trật tự an toàn giao thông đường bộ nói chung, ảnh hưởng xấu đến hoạt động bình thường của người và các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng hành vi của bị cáo được thực hiện bởi lỗi vô ý. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Việc đưa vụ án ra xét xử công khai là cần thiết, đồng thời có với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân thể hiện đã bị xét xử như nội dung nêu tại phần lý lịch bị cáo nhưng sau khi chấp hành xong bản án bị cáo đã cải tạo thành công dân tốt thể hiện tại qua việc xác nhận của địa phương nơi bị cáo cư trú.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đồng thời, trong vụ án này, nguyên nhân xảy ra tai nạn có một phần lỗi của bị hại là anh Hoàng Văn T sử dụng phương tiện không có giấy phép lái xe, trong máu có nồng độ cồn nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, theo kết luận giám định xác định bản thân Đông bị tổn hại 66% sức khỏe. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với Đông.

- Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm một công việc. Tuy nhiên, hiện nay Đông không có công việc ổn định vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Trần Văn Đ.

[4]. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, tuy nhiên hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Do bị cáo **có nhân thân tốt (bỏ, thay bằng có nhân thân nhưng ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành chính sách pháp luật...)**, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội do lỗi vô ý, bản thân sức khỏe yếu (thiệt hại 66% sức khỏe); bị hại Hoàng Văn T có một phần lỗi do có hành vi điều khiển xe không có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ cồn 33,9mmol/l vi phạm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 21 và điểm d khoản 8 Điều 6 Nghị định số 100/NĐ-

CP của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ mà chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[5]. Về trách nhiệm dân sự, vật chứng và xử lý vật chứng:

- Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Trần Văn Đ đã bồi thường cho anh Hoàng Văn T số tiền 43.000.000 đồng, cho anh Hoàng Văn Th số tiền 5.000.000 đồng. Anh Thuồng, anh Tiến không yêu cầu đề nghị gì thêm. Đây là sự tự nguyện bồi thường phù hợp với nguyên tắc cơ bản được quy định tại khoản 2 Điều 3 Bộ luật Dân sự, bị hại anh Hoàng Văn T, Hoàng Văn Th không có yêu cầu gì khác, do đó phân trách nhiệm dân sự trong vụ án đã được giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Về vật chứng và xử lý vật chứng: 02 (hai) phương tiện xe và giấy tờ kèm theo đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp, 01 (một) đăng ký xe mô tô BKS 14L1-213.65 chuyển phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ninh đảm bảo việc xử phạt vi phạm hành chính nên không đề cập.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe AU617792, Hạng A1, mang tên Trần Văn Đ do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 24/05/2012 hiện tạm giữ của bị cáo Đông lưu theo hồ sơ vụ án. Do không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo hơn nữa đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo, nên căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo.

[6]. Bị cáo, các bị hại Hoàng Văn T, Hoàng Văn Th có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Do bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” nên cần thiết phải hủy bỏ biện pháp ngăn chặn này.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Trần Văn Đ 21 (hai mươi một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (bốn mươi hai) tháng, kể từ ngày tuyên án, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Trần Văn Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có

trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” đã áp dụng đối với bị cáo Trần Văn Đ.

2. Xử lý vật chứng: căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Trần Văn Đ 01 (một) giấy phép lái xe AU617792, Hạng A1, mang tên Trần Văn Đ do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 24/05/2012 (*Giấy phép lái xe hiện đính kèm hồ sơ vụ án*).

3. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, số tiền là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại Hoàng Văn T và Hoàng Văn Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thu Hà